

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 09/03/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Do;

Bà Huỳnh Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hiền Băng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn TH; sinh năm 1993 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ 6, phường An Bình, thị xã A, tỉnh G; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; con ông Huỳnh Văn Đắc và bà Trần Thị Hơ (đã chết); bị cáo có vợ là Lâm Thị Thu Hằng và có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Phạm Văn L (đã chết): Bà Vũ Thị Loan, sinh năm: 1959 (vợ ông L). Trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Trú tại: 354 Quang Trung, Tổ 14, phường An Phú, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1992. Trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

Anh Võ Quốc Hu, sinh năm: 1989. Trú tại: Tổ 9, phường An Phú, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 ngày 05/5/2021, Huỳnh Văn TH điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 81C-125.67 từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (Công ty TNHH MTV) H Thịnh có địa chỉ tại số nhà 272 Hoàng Hoa Thám, phường Tân An, thị xã A, tỉnh G, vận chuyển hàng (ống nhựa) đi giao cho các đại lý tại thị trấn Đ, huyện Đ, G (TH là nhân viên lái xe của công ty), ngoài ra trên xe còn có Võ Quốc Huy (Sinh năm 1989, trú tại Tổ 9, xã An Phú, thị xã A, tỉnh G, cũng là nhân viên của công ty H Thịnh).

Đến khoảng 10 giờ ngày 05/5/2021, Huỳnh Văn TH điều khiển xe ô tô tải BKS 81C - 125.67 lưu thông theo hướng thị xã A đi thành phố Pleiku, đi đến Km 151+820 Quốc lộ 19, thuộc địa phận Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, thì gặp xe mô tô BKS 49M1-069.67 do ông Phạm Văn L (Sinh năm 1958, trú tại Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, G) đi phía trước cùng chiều. Do ông Phạm Văn L bị tật nên xe mô tô được lắp thêm 02 bánh phụ ở bánh xe sau. Lúc này Huỳnh Văn TH điều khiển xe ô tô vượt qua xe mô tô do ông L điều khiển, nhưng không có báo hiệu bằng đèn hoặc còi và khi đang vượt thì bánh xe trước bên phải đã tông vào bánh xe phụ bên trái của xe mô. Sau khi xảy ra va chạm thì xe mô tô BKS 49M1 – 069.67 bị đẩy văng vào lề đường phải theo chiều đi, ông Phạm Văn L ngã khỏi xe mô tô và nằm trong lề đường bên phải. Hậu quả: Phạm Văn L bị tH nặng được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế Công ty cao su Mang Yang, huyện Đ; sau đó tiếp tục chuyển lên cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh G đến 12 giờ 00 cùng ngày thì chết. Hai PH tiện bị hư hỏng.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 396 ngày 01/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G xác định nguyên nhân chết của Phạm Văn L là do tràn máu, tràn khí khoang màng phổi trái do chấn tH ngực kín.

Kết luận định giá tài sản số 91 ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh G xác định: Phần hư hỏng của xe mô tô BKS 49M1-069.67 và xe ô tô BKS 81C- 125.67 có tổng trị giá 1.200.000 đồng.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được thể hiện như sau:

- Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường quốc lộ 19 tại Km 151+820 thuộc Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, chiều rộng mặt đường 7,8m được rải nhựa bê tông cứng, phẳng. Hướng chiều Mang Yang đi thành phố Pleiku có biển báo giao thông R420 (biển báo giao thông bắt đầu vào khu đông dân cư) trên mặt đường phân

chia hai chiều xe chạy bằng vạch kẻ màu vàng rộng 15cm; Trên hai chiều đường phân chia làn đường bằng vạch kẻ rộng 15cm màu trắng.

- Xác định mép đường bên phải theo hướng Mang Yang đi thành phố Pleiku làm mép đường chuẩn

- Lấy trụ điện số 47/F12/56/46 bên lề cỏ hướng bên phải của mép đường chuẩn làm điểm cố định. Khoảng cách từ tâm trục ngoài bên phải bánh xe phụ của xe mô tô BKS49M1 – 069.67 đến điểm cố định là 15.7m

- Sau khi tai nạn xảy ra trên hiện trường để lại các dấu vết, tang vật như sau:

- + Vết chà được đánh số (1): Vết chà in hằn màu đen (vết TH) có diện 5,1m x 0,1m ,vết có chiều từ Mang Yang đi thành phố Pleiku. Khoảng cách đầu vết cách mép đường chuẩn là 2,4 m. Khoảng cách từ điểm cuối vết chà cách mép đường chuẩn 2,10m và cách điểm đầu vết cày là 1,4 m.

- + Vết cày được đánh số (2): Vết cày có dạng đứt quãng, in lõm xuống mặt đường có diện 8,7 m x 0,6 m, có chiều hướng từ Mang Yang đi thành phố Pleiku. Khoảng cách từ điểm đầu vết đến mép đường chuẩn 2,4m. Khoảng cách từ điểm cuối vết cày đến mép đường chuẩn 2,9m và cách tâm trục ngoài bánh phụ phía sau bên trái xe mô tô 49M1-069.67 là 5,28m.

- + Xe mô tô 49M1-069.67 được đánh số (3): Sau khi tai nạn được người dân đưa vào lề đường bên phải, trước cổng vào kho Công ty Cao su Mang Yang, đầu xe quay về Pleiku, chéch vào hướng công ty cao su, đuôi xe quay Mang Yang hơi chéch ra mép đường chuẩn, xe có 4 bánh, trục trước là bánh đơn, trục sau là bánh kép gồm 3 bánh. Khoảng cách từ tâm trục ngoài bên trái bánh xe trước đến mép đường chuẩn là 2,4m. Khoảng cách từ tâm trục ngoài bên phải bánh sau xe mô tô đến mép đường chuẩn là 2,7m Khoảng cách đo từ tâm trục ngoài bên trái bánh trước xe mô tô 49M1-069.67 đến tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô 81C-125.67 là 38,9 m.

- + Xe ô tô BKS81C- 125.67 được đánh số (4): Sau khi tai nạn xảy ra dừng đỗ trên lề đường phải theo chiều đi từ Mang Yang đi Pleiku, đầu xe quay hướng Pleiku, đuôi xe quay hướng Mang Yang. Khoảng cách từ tâm trục bánh sau bên trái đến mép đường chuẩn là 0,55m. Khoảng cách từ tâm trục trước bên trái đến mép đường chuẩn là 1,25m.

Dấu vết để lại trên pH tiện liên quan đến tai nạn giao thông:

- Đối với xe mô tô BKS 49M1 – 069.67

- + Mặt nạ phía trước bên phải bung rời khỏi vị trí định vị và bung rời khỏi xe. Mặt nạ phía trước bên trái bị cà mòn nhựa và dính đất trong diện (11x08)cm.

- + Cụm công tắc khởi động và đèn bên phải bung rời khỏi vị trí định vị

- + Tay nắm cao su bên trái bị cà mòn trong diện (2,5 x 1,5)cm

- + Ốp yếm chắn gió phía trước bên trái bị cà mòn nhựa trong diện (5,5x5)cm và (2,5x3)cm

- + Đền xi nhan bên trái, bên phải bung rời khỏi vị trí định vị
- + Ốp nhựa gác để chân phía trước bên trái bị cà mòn nhựa trong diện (13x8)cm; Ốp nhựa gác để chân bên phải bị bung hở khỏi vị trí định vị
- + Khung tay dắt kim loại phía sau gãy rời kim loại trong diện (20x0,2)cm
- + Dè chắn bùn bánh xe phụ bên trái bề vỡ nhựa trong diện (14x0,2)cm
- + Khung sắt dè chắn bùn bánh xe phụ phía sau bên trái bị cong vênh gập vào lớp xe chiều hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong.
- + Lớp bánh xe phụ bên trái bị rách cao su trong diện (8x0,02)cm và bị cà mòn cao su trong diện (20x02)cm
- Đối với ô tô BKS 81C – 125.67
- + Ốp kính bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị trầy xước trong diện (08x02)cm
- + Ốp mặt cửa xe bên phải móp méo kim loại hướng từ trước ra sau trong diện (07x02)cm
- + Cản phía trước bên phải bị trầy xước sơn trong diện (27x05)cm và (20x10)cm
- + Mặt ngoài lớp xe bên phải phía trước bị cà mòn cao su trong diện (60x19)cm
- An toàn kỹ thuật xe ô tô BKS 81C-125.67: Tại thời điểm giám định không đảm bảo an toàn kỹ thuật (sử dụng lớp mòn đến dấu chỉ báo độ mòn của nhà sản xuất; rào chắn bảo vệ bên phải không có).

Về dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn L, yêu cầu bồi thường dân sự số tiền 150.000.000đồng, trong đó bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị H đại diện cho của Công ty TNHH MTV H Thịnh đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền còn lại tại phiên tòa đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

Đối với phần hư hỏng của 02 pH tiện, đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện chủ sở hữu xe ô tô không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 396 ngày 01/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G; Kết luận định giá tài sản số 91 ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh G và không có ý kiến gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo Huỳnh Văn TH về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn TH và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn TH; Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn TH từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn TH 01 giấy phép lái xe hạng C số 540138780569 mang tên Huỳnh Văn TH do Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa cấp ngày 30/12/2020.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Văn TH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn TH đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 05/5/2021, Huỳnh Văn TH điều khiển xe ô tô tải BKS 81C-125.67 đi từ thị xã A đến huyện Đ, tỉnh Gai Lai. Khi đến Km151+820m Quốc lộ 19 đoạn thuộc Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, do Huỳnh Văn TH điều khiển pH tiện vượt xe không đúng quy nên đã tông vào xe mô tô BKS 49M1-069.67 do ông Phạm Văn L điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả: Ông L bị tH được cấp cứu nhưng đã chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G cùng ngày, tài sản bị thiệt hại trị giá 1.200.000đ.

Đây là vụ án nghiêm trọng với lỗi vô ý, bị cáo Huỳnh Văn TH điều khiển xe ô tô tải BKS 81C - 125.67 vượt xe mô tô BKS 49M1-069.67 đi cùng chiều nhưng không có báo hiệu bằng đèn hoặc còi và không đảm bảo an toàn dẫn đến xe ô tô do TH điều khiển đã tông vào xe mô tô do ông L điều khiển đi phía trước cùng chiều gây tai nạn, hậu quả làm ông L chết. Hành vi của Huỳnh Văn TH điều khiển xe ô tô vượt xe không đúng quy định, vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không.

- *Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn TH đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã cùng chủ sở hữu xe ô tô tự nguyện thoả thuận bồi thường về dân sự để khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án tù treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về hình phạt*: Hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo Huỳnh Văn TH là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của PH tiện tham gia giao thông đường bộ, sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Qua xem xét quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo Huỳnh Văn TH có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa PH nơi cư trú. Do vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Huỳnh Văn TH được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo được rèn luyện bản thân thành công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với ông Phạm Văn L điều khiển xe mô tô BKS 49M1-069.67 có nồng độ cồn trong máu là 29.9mg/dl và tự ý thay đổi kết cấu, tổng thành, hệ thống của xe mô tô không đúng với thiết kế của nhà chế tạo (độ chế xe 3 bánh) là vi phạm khoản 8

Điều 8; khoản 2 Điều 55 Luật giao thông đường bộ, nhưng ông L đã chết, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô tải BKS 81C – 125.67 vẫn đang hoạt động trong tình trạng đã được kiểm định và thỏa mãn các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường pH tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực do trung tâm đăng kiểm có thẩm quyền cấp), nên không có căn cứ xử lý bà Nguyễn Thị H về việc đưa vào sử dụng pH tiện giao thông cơ giới đường bộ không đảm bảo an toàn là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo TH làm nghề lái xe ô tô tải. Vì vậy, để phòng ngừa tội phạm chung căn cứ Điều 41; khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo về việc cấm hành nghề lái xe ô tô 03 (ba) năm. Thời gian kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra vụ tai nạn bị cáo TH và chủ sở hữu xe ô tô là bà Nguyễn Thị H tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 130.000.000 đồng (trong đó bị cáo TH bồi thường số tiền 30.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị H bồi thường số tiền 100.000.000 đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo TH phải bồi thường tài sản bị thiệt hại xe ô tô và không yêu cầu TH phải trả lại số tiền đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng thu giữ được:

- Đối với 01 xe ô tô tải BKS 81C – 125.67, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV H Thịnh, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho bà Nguyễn Thị H đại diện hợp pháp của công ty là có cơ sở.

- Đối với 01 xe mô tô BKS49M1 – 069.67, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ là có cơ sở.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 540138780569 mang tên Huỳnh Văn TH do Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa cấp ngày 30/12/2020 do TH giao nộp, kèm theo hồ sơ vụ án. Xét thấy cần tiếp tục tạm giữ theo hồ sơ vụ án để đảm bảo thi hành đối với hình phạt bổ sung.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn TH phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn TH;
- Căn cứ khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ;
- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn TH phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn TH 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/3/2022).

Giao bị cáo Huỳnh Văn TH cho Ủy ban nhân dân phường An Bình, thị xã A, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Huỳnh Văn TH hành nghề lái xe ô tô 03 (ba) năm. Thời gian cấm hành nghề lái xe ô tô, kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Tiếp tục tạm giữ giấy phép lái xe hạng C số 540138780569 do Sở giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 30/12/2020 mang tên Huỳnh Văn TH, kèm theo hồ sơ vụ án cho đến khi bị cáo Huỳnh Văn TH chấp hành xong hình phạt bổ sung trong bản án này.

3. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn TH phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/3/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Cơ quan Thi hành án tỉnh G;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân phường An Bình, thị xã A, tỉnh G, **Nguyễn Thị Hoài Thơ**
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

